

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 541 | Ngày: 14/09/2026 22:31

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 3.124.600 đ

Tiền mặt: 2.076.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.048.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	200.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	672.00 gram	0.33 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	253.00 gram	0.75 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	69.00 gram	0.66 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	927.00 gram	1.07 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
7	Đào Ngâm	927.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mứt đào	200.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
9	Hồng Trà	802.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	1738.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	297.00 ml	0.58 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Chanh Dây	387.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Kiwi	264.00 ml	0.04 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Mãng Cầu	761.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	389.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mứt Xoài	708.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	596.00 ml	2.40 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	416.00 ml	0.38 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	316.00 ml	0.68 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
21	Mứt ổi hồng	580.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	597.00 gram	0.01 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
23	Nước suối	10.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	649.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	821.00 gram	0.59 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	458.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	560.00 ml	0.11 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	210.00 ml	0.67 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	753.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	323.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	4.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	18.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	2050.00 gram	0.95 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3011.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	441.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	22.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
37	Dưa Hấu	2155.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	4.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	16.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hướng Dương	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	1027.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	605.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	428.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	20.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
49	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	464.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
51	Sốt caramel muối	648.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup Atiso	764.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Bí đao	261.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup vải	207.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup hazelnut	366.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hoa hồng	657.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup trà xanh	290.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup vanilla	836.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....